

Số:132/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vạ án và sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Khu 3, phường YG, thị xã Q, Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Vương Quốc NT, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khu 3, phường YG, thị xã Q, Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Vương Quốc NT thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu N và anh Vương Quốc NT thoả thuận thống nhất giao 03 con chung là Vương Ngọc TA, sinh ngày 14/7/2011,

Vương Ngọc MA, sinh ngày 29/9/2012 và Vương Ngọc TY, sinh ngày 20/10/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Vương Quốc NT thoả thuận thống nhất vợ chồng không có nợ chung, vợ chồng tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu N tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003489 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Tố Nga

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi Cục THADS TX Q;
- UBND xã Nghĩa Hương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga

